|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM**  HỘI NÔNG DÂN TỈNH PHÚ YÊN  **BCH HND HUYỆN SÔNG HINH**  **\*** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số 03-CTr/HNDH |  | *Sông Hinh, ngày 11 tháng 02 năm 2022* |

**CHƯƠNG TRÌNH**

**Công tác của Thường trực, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện quý I/2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Nhiệm vụ, công việc thực hiện** | **Chỉ tiêu/sản phẩm** | **Thời gian** | **Thụ trách** | | |
| *Quyết định* | *Chủ trì/tham mưu* | *Tham gia/phối hợp* |
| **I** | **Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng; xây dựng, củng cố tổ chức Hội và công tác thi đua, khen thưởng.** | | | | | | |
| **1** | **Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng** | 1.1- Chỉ đạo các cơ sở Hội thực hiện và báo cáo việc tổ chức tuyên truyền kết quả Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII theo Kế hoạch số 100-KH/HNDH, ngày 10/01/2022 của Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện. | Công văn, Báo cáo | Tháng 02 | Thường trực Hội | Đ/c Lưu- VP Hội | Chủ tịch Hội xã, thị trấn |
| 1.2- Chỉ đạo, đôn đốc xây dựng Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đối với các cơ sở Hội. | Chương trình, Kế hoạch | Tháng 02 | Thường trực Hội | Đ/c Lưu-VP Hội | Chủ tịch Hội xã, thị trấn |
| 1.3- Tuyên truyền và có các hoạt động ủng hộ, hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19. | Công văn, hoạt động | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| **2** | **Tuyên truyền, phổ biến về chỉ thị, nghị quyết và các hoạt động của Hội** | 2.1- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 04-NQ/HNDTW, ngày 05/8/2019 về xây dựng chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp và Nghị quyết số 10-NQ/HNDTW, ngày 27/7/2020 về Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020-2025 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, khoá VII. | 12 buổi (*01 huyện, 11 cơ sở*) | Tháng 3 | Thường trực Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Các cơ sở Hội |
| 2.2- Tổ chức tuyên truyên truyền về các hoạt động lớn của Hội năm 2022. | 12 buổi (*01 huyện, 11 cơ sở*) | Tháng 3 | Thường trực Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Các cơ sở Hội |
| **3** | **Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh** | 3.1- Xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh toàn khoá và chuyên đề năm 2022 của chi bộ Hội và từng đảng viên, cán bộ, công chức cơ quan. | Kế hoạch tập thể, cá nhân | Tháng 02 | Thường trực Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Cán bộ, đảng viên cơ quan |
| 3.2- Viết được 03 bài về gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân được đăng trên website, cổng thông tin điện tử UBND huyện Sông Hinh hoặc Bản tin công tác Hội của Hội Nông dân tỉnh Phú Yên. | 03 tin, bài được đăng | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| **4** | **Nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội** | 4.1- Chỉ đạo, đôn đốc cơ sở Hội báo cáo quý đúng thời hạn về tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong nông dân và tổng hợp báo cáo lên Thường trực Huyện uỷ, UND huyện và Hội Nông dân tỉnh định kỳ hàng quý. | Báo cáo | Tháng 3 | Đ/c Hiếu-CT Hội | Đ/c Lưu-VP Hội | Các cơ sở Hội |
| 4.2- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phối hợp với Đảng uỷ, UBND các xã, thị trấn tổ chức tiếp xúc, đối thoại với hội viên, nông dân các địa phương. | Kế hoạch, Hội nghi tiếp xúc | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Các đơn vị liên quan |
| 4.3- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở Hội xây dựng Kế hoạch và triển khai lực lượng nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội. | Kế hoạch, Báo cáo | Tháng 02 | Đ/c Hiếu-CT Hội | Đ/c Lưu-VP Hội | Các cơ sở Hội |
| **5** | **Công tác giáo dục truyền thống** | 5.1- Xây dựng Kế hoạch chỉ đạo các cơ sở Hội tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2022 theo Kế hoạch của Trung ương Hội, Hội Nông dân tỉnh hoặc cấp uỷ, chính quyền địa phương. | Kế hoạch, Hoạt động | Theo Kế hoạch | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh -PCT Hội | Các cơ sở Hội |
| 5.2- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở Hội đều có tổ chức hoạt động đền ơn, đáp nghĩa. | Hoạt động | Quý I | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đ/c Lưu-VP Hội | Các cơ sở Hội |
| **6** | **Xây dựng, củng cố tổ chức Hội** | 6.1- Tổ chức làm việc với Thường trực Hội Nông dân các xã, thị trấn, các chi Hội trực thuộc để nắm tình hình và hướng dẫn công tác kết nạp hội viên mới. | Biên bản làm việc | Tháng 02 | Thường trực Hội | Cán bộ phụ trách địa bàn | Cơ sở Hội, chi Hội |
| 6.2- Chỉ đạo các cơ sở Hội khẩn trương kiểm tra, rà soát, đánh giá thực chất tình hình hoạt động của các chi Hội, kịp thời củng cố, kiện toàn, hoàn thiện quy chế, đổi mới và duy trì nghiêm túc chế độ sinh hoạt theo quy định Điều lệ Hội. | Công văn, Báo cáo | Tháng 02 | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Các cơ sở Hội, chi Hội |
| 6.3- Tổ chức làm việc với Thường trực Hội Nông dân các xã, thị trấn, các chi Hội trực thuộc để nắm tình hình và chỉ đạo, hướng dẫn công tác thu, nộp quỹ Hội theo đúng quy định. | Biên bản làm việc | Tháng 02 | Thường trực Hội | Đ/c Lưu-VP Hội | Cơ sở Hội, chi Hội |
| **7** | **Công tác thi đua khen thưởng** | 7.1- Có văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua. | Bản ký kết, Quyết định, Kế hoạch | Tháng 01 | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Các cơ sở Hội |
| 7.2- Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu các điển hình tiêu biểu, mô hình mới về các lĩnh vực hoạt động của Hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử UBND huyện Sông Hinh và Bản tin Nông dân Phú Yên. | Bài, bản tin | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| 7.3- Có đăng ký xây dựng mô hình, gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước và phong trào thi đua “*Phú Yên đoàn kết, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế năm 2022*” về Hội Nông dân tỉnh. | Mô hình | Tháng 02 | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Đơn vị liên quan |
| **II** | **Tổ chức các phong trào thi đua; hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ, đào tạo nghề cho nông dân và xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế; vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể.** | | | | | | |
| **1** | **Phong trào nông dân thi đua SXKDG, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững** | 1.1- Ban hành Kế hoạch chỉ đạo, phát động, tổ chức đăng ký đến hội viên nông dân. | Kế hoạch | Tháng 02 | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Cơ sở Hội |
| 1.2- Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở Hội tổ chức phát động, tuyên truyền, vận động hội viên nông dân đăng ký SXKDG các cấp đạt chỉ tiêu giao. | 4000 hộ đăng ký | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Thường trực cơ sở Hội |
| 1.3- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phong trào phát triển. | Có hoạt động | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Đơn vị liên quan |
| 1.4- Hàng tháng giới thiệu được ít nhất 02 gương điển hình có mô hình sản xuất hiệu quả được tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, gửi tin, bài về Hội Nông dân tỉnh hoặc bản tin Nông dân Phú Yên. | 06 gương điển hình | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị, hội viên lien quan |
| 1.5- Xây dựng kế hoạch thực hiện và chỉ đạo, đôn đốc mỗi cơ sở Hội đăng ký ít nhất 01 địa chỉ “*Hỗ trợ nông dân vượt khó, thoát nghèo*”. | Kế hoạch, 11 địa chỉ | Tháng 02 | Thường trực Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Các cơ sở Hội |
| **2** | **Phong trào thi đua “*Phú Yên chung sức xây dựng Nông thôn mới*”** | 2.1- Xây dựng kế hoạch, tổ chức hướng dẫn triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới đến cán bộ, hội viên, nông dân. | Kế hoạch | Tháng 3 | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Các cơ sở Hội |
| 2.2- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở Hội đăng ký với cấp uỷ, chính quyền địa phương công trình hoặc phần việc đảm nhận cụ thể về thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. | Công trình/  phần việc | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lưu-VP Hội | Các cơ sở Hội |
| 2.3- Báo cáo kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới về Thường trực Hội Nông dân huyện, Thường trực Hội Nông dân tỉnh đúng thời gian quy định. | Báo cáo | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lưu-VP Hội | Các cơ sở Hội |
| **3** | **Phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo-không để ai bị bỏ lại phía sau*”** | 3.1- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo-không để ai bị bỏ lại phía sau*”. | Kế hoạch | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lưu-VP Hội | Các cơ sở Hội |
| 3.2- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở Hội vận động ủng hộ Quỹ “*Vì người nghèo*” và ủng hộ “*Chương trình an sinh xã hội*”. | Công văn, Báo cáo | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lưu-VP Hội | Các cơ sở Hội |
| 3.3- Xây dựng và nhân rộng những mô hình, cách làm hay để phong trào đạt hiệu quả cao, thiết thực. | Mô hình, cách làm hay | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Các cơ sở Hội |
| **4** | **Nông dân bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu** | 4.1- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên nông dân hưởng ứng Đề án trồng cây xanh của huyện. | Kế hoạch, Báo cáo | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Các cơ sở Hội |
| 4.2- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn xây dựng và tổ chức hoạt động mô hình nông dân bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. | 03 mô hình | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Các cơ sở Hội |
| 4.3- Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên nông dân tổ chức thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp (*bao gói thuốc BVTV, rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch, chất thải chăn nuôi…*) theo quy định về bảo vệ môi trường. | 01 lần/quý | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Các cơ sở Hội |
| 4.4- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, pháp luật về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. | 01 buổi | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| **5** | **Vận động nông dân sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng nông sản thực phẩm an toàn** | 5.1- Ban hành văn bản chỉ đạo tuyên truyền, vận động nông dân sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và tổ chức cho hội viên, nông dân ký cam kết sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn. | Công văn, 7000 bản cam kết | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Các cơ sở Hội |
| 5.2- Tổ chức kiểm tra, giám sát đảm bảo các mô hình do Hội xây dựng, quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm. | Báo cáo | Tháng 02 | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| 5.3- Phối hợp tổ chức tập huấn, truyền thông, toạ đàm về an toàn thực phẩm | 01 buổi | Tháng 3 | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| 5.4- Báo cáo kết quả thực hiện việc vận động nông dân sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng nông sản thực phẩm an toàn quý I. | Báo cáo | Tháng 3 | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| **6** | **Xây dựng và phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân** | 6.1- Tổ chức củng cố, kiện toàn, hoàn thiện quy chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân từ huyện đến cơ sở. | Quyết định, Quy chế | Tháng 02 | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Các cơ sở Hội |
| 6.2- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động xây dựng và phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân đạt chỉ tiêu đề ra. | 15 triệu | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lưu-VP Hội | Các cơ sở Hội |
| 6.3- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn, hoạt động Quỹ hiệu quả; không có nợ quá hạn phát sinh, trả vốn đúng thời hạn, hồ sơ đúng quy định. | Đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Đơn vị liên quan |
| **7** | **Tạo vốn vay qua các Ngân hàng** | 7.1- Triển khai thực hiện tốt Chương trình phối hợp với Ngân hàng CSXH huyện; tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, đạt hiệu quả cao; nắm chắc tình hình của các tổ và hộ vay, kịp thời hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vươn mắc khi cần, phấn đấu giảm và giữ tỷ lệ nợ quá hạn 0,2% trở xuống. | Đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Các cơ sở Hội, Tổ TK&VV, hộ vay |
| 7.2- Ký kết chương trình phối hợp với Ngân hàng NN&PTNT, đảm bảo nợ quá hạn không quá 1,3% và đạt tăng trưởng dư nợ so với năm 2021 từ 5% trở lên. | Đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Cơ sở Hội, CTV |
| 7.3- Ký kết chương trình phối hợp với Ngân hàng Liên Việt; phối hợp tuyên truyền, giới thiệu và hỗ trợ hội viên, nông dân vay vốn để phát triển kinh tế; phấn đấu tăng trưởng dư nợ trong quý I là 5 tỷ đồng. | Đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Các cơ sở Hội |
| **8** | **Cung ứng vật tư, thiết bị nông nghiệp** | 8.1- Chủ động liên hệ, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động cung ứng, dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, phân bón trực tiếp cho hội viên, nông dân. | Có hoạt động | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Đơn vị liên quan |
| 8.2- Phối hợp với Trung tâm HTND&GDNN tỉnh làm dịch vụ phân bón (*cho nông dân mua phân trả chậm*) theo Kế hoạch triển khai của Trung tâm. | Theo nhu cầu nông dân | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Đơn vị liên quan |
| 8.3- Chủ động liên hệ, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan cung ứng thiết bị, máy móc nông nghiệp. | Có hoạt động | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Đơn vị liên quan |
| **9** | **Hỗ trợ nông dân tiếp cận, ứng dụng tiến bộ KH, CN vào sản xuất** | 9.1- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn về khoa học, công nghệ cho nông dân | Có mở lớp | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Đơn vị liên quan |
| 9.2-Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xây dựng được các dự án, các mô hình khoa học công nghệ cho nông dân. | Có dự án/  mô hình | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Đơn vị liên quan |
| 9.3- Tổ chức tuyên truyền bằng các phương tiện thông tin đại chúng về khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp cho hội viên, nông dân. | Hoạt động | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Đơn vị liên quan |
| **10** | **Các giải pháp sáng kiến trong phòng, chống dịch COVID-19, thiên tai lũ lụt.** | 10.1- Có văn bản cụ thể để chỉ đạo, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh Hội, Huyện ủy, UBND, BCĐ phòng, chống COVID-19 của huyện. | Công văn | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Các đơn vị liên quan |
| 10.2- Hàng tháng có báo cáo kết quả thực hiện gửi về tỉnh Hội, Huyện ủy, UBND, BCĐ của huyện. | 02 báo cáo | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lưu-VP Hội | Đơn vị liên quan |
| 10.3- Tổ chức các hoạt động kêu gọi vận động tiền, lương thực và các nhu yếu phẩm khác. | 20 triệu đồng | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Đơn vị liên quan |
| 10.4- Xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho bà con nông dân. | Kế hoạch, 30 tấn | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Đơn vị liên quan |
| **11** | **Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế; vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể.** | 11.1- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch số 162-KH/HNDT, ngày 30/9/2020 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (*khóa VIII*) về “*Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020-2025*”. | Kế hoạch, Hội nghị | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Các cơ sở Hội |
| 11.2- Tổ chức hướng dẫn các cơ sở Hội, chi Hội thành lập mới chi, tổ Hội nghề nghiệp theo chỉ tiêu giao. | 03 chi Hội, 06 tổ Hội | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Cơ sở Hội, chi Hội |
| 11.3- Trực tiếp tổ chức hướng dẫn, vận động thành lập được 01 HTX, 01 THT. | 01 HTX, 01 THT | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Đơn vị liên quan |
| 11.4- Chủ động liên hệ, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất liên kết theo chuối giá trị. | Hoạt động, Mô hình | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Đơn vị liên quan |
| **III** | **Công tác kiểm tra, giám sát; phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền và tư vấn, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý.** | | | | | | |
| **1** | **Công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công tác Hội.** | 1.1- Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 của Thường trực, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện. | Chương trình, Kế hoạch | Tháng 02 | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| 1.2- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung kiểm tra, giám sát đúng tiến độ, kế hoạch đề ra, đạt chất lượng, hiệu quả cao. | Cuộc | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Cơ sở Hội, chi Hội |
| 1.3- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý. | Báo cáo | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| **2** | **Công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội.** | 2.1- Ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội. | Kế hoạch | Tháng 02 | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| 2.2- Tổ chức củng cố, kiện toàn UBKT và hoàn thiện quy chế hoạt động của UBKT cơ quan Hội Nông dân từ huyện đến cơ sở. | Quyết định  Quy chế | Tháng 02 | Thường trực Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Cơ sở Hội |
| 2.3- Tổ chức giám sát và phản biện xã hội theo nội dung đã đăng ký với UBMT TQVN huyện. | Báo cáo | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| 2.4- Báo cáo kết quả công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội hàng quý. | Báo cáo | Quý I | Thường trực Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơnvị liên quan |
| **3** | **Tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý** | 3.1- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, hội viên, nông dân. | Hội nghị | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| 3.2- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho cán bộ, hội viên, nông dân. | Hoạt động | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| **IV** | **Các hoạt động tham gia phối hợp của Hội Nông dân huyện.** | | | | | | |
| **1** | **Vận động nông dân tham gia đảm bảo TT ATGT nông thôn** | 1.1- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông nông thôn. | Kế hoạch, Báo cáo | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Cơ sở Hội, chi Hội |
| 1.2- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở Hội, chi Hội tuyên truyền, vận động và tổ chức cho cán bộ, hội viên, nông dân cam kết không vi phạm quy định pháp luật về an toàn giao thông. | Hoạt động, Bản cam kết | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| 1.3- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tiến hành khảo sát và hướng dẫn các thôn, buôn, khu phố xây dựng và nhân rộng mô hình nông dân đảm bảo an toàn giao thông. | Khảo sát, 03 mô hình | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| **2** | **Thực hiện các chính sách BHXH, BHYT với nông dân** | 2.1- Ký kết chương trình phối hợp với ngành Bảo hiểm huyện và chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở Hội tổ chức tuyên truyền vận động hội viên, nông dân tham gia BHXH, BHYT. | Chương trình, Hoạt động | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| 2.2- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở Hội triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ lộ trình, nhiệm vụ giải pháp thực hiện chỉ tiêu “*Hội viên nông dân tham gia BHYT*” theo Bản ký kết giao ước thi đua năm 2022. | 2000 người | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Cơ sở Hội, chi Hội |
| **3** | **Thực hiện nhiệm vụ dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh** | 3.1- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, hội viên nông dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tích cực tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, công tác phòng, chống dịch COVID-19. | Văn bản, hoạt động | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Cơ sở Hội, chi Hội |
| 3.2- Có chương trình ký kết phối hợp với Công an huyện, Ban CHQS huyện. Tích cực phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan làm tốt công tác hòa giải, giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ nông dân…; không có các hoạt động lôi kéo, dụ dỗ, kích động, tụ tập đông người gây mất ANCT, TT ATXH trên địa bàn. | Chương trình, hoạt động | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Đơn vị liên quan |
| 3.3- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn mỗi cơ sở Hội xây dựng, hoạt động thực chất, hiệu quả ít nhất một mô hình về phòng, chống tội phạm, ANTT trở lên. Các chi Hội đăng ký không có người phạm tội. | Có mô hình; bản cam kết | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Lãnh  -PCT Hội | Các cơ sở Hội, chi Hội |
| 3.4- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở Hội tuyên truyền, giáo dục, vận động con em hội viên nông dân thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, Luật dân quân tự vệ; thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. | Công văn | Tháng 02 | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Các đơn vị liên quan |
| **V** | **Các hoạt động hỗ trợ của Hội và công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế.** | | | | | | |
| **1** | **Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế** | Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại năm 2022. | Kế hoạch | Tháng 02 | Ban Thường vụ  Hội | Thường trực Hội | Các đơn vị liên quan |
| **2** | **Hỗ trợ hội viên nông dân quản bá và tiêu thụ sản phẩm** | 2.1- Phối hợp với các đơn vị, ngành chức năng liên quan tổ chức các hoạt động hỗ trợ liên kết quảng bá và tiêu thụ sản phẩm cho hội viên nông dân. | Hoạt động | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Các đơn vị liên quan |
| 2.2- Phối hợp với các đơn vị, ngành chức năng liên quan tổ chức hội nghị tập huấn xúc tiến thương mại và tham gia hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa. | Hội nghị tập huấn | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Các đơn vị liên quan |
| 2.3- Phối hợp với các đơn vị, ngành chức năng liên quan tham mưu Thường trực Huyện ủy, UBND huyện xây dựng được địa điểm giới thiệu và hỗ trợ tiêu thụ nông sản. | Có địa điểm | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Các đơn vị liên quan |
| **3** | **Hỗ trợ nông dân khởi nghiệp** | 3.1- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 157-KH/HNDT, ngày 22/9/2020 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về thực hiện Đề án hỗ trợ nông dân khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2020-2025. | Kế hoạch | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Đ/c Hiếu-CT Hội | Các cơ sở Hội, đơn vị liên quan |
| 3.2- Tổ chức tuyên truyền vận động, hướng dẫn và hỗ trợ xây dựng mô hình nông dân khởi nghiệp hoạt động có hiệu quả. | Hoạt động, mô hình | Quý I | Ban Thường vụ Hội | Thường trực Hội | Các cơ sở Hội |

Nơi nhận: **T/M BAN THƯỜNG VỤ**

- Thường trực Hội ND tỉnh; CHỦ TỊCH

- Văn phòng Hội ND tỉnh;

- Ban Thường vụ Hội ND huyện;

- Các cơ sở Hội. *Đã ký*

- Lưu VP Hội.

**Bá Minh Hiếu**